

Số: **47**/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 29 tháng 11 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2020 và sửa đổi một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Xét Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2020 và sửa đổi một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2020, cụ thể như sau:

1. Danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai gồm 139 dự án, với tổng diện tích là 1.024,28 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Danh mục dự án thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ gồm 68 dự án, với diện tích đất cần chuyển mục đích là 105,01 ha (trong đó: diện tích đất trồng lúa là 101,99 ha, diện tích đất rừng phòng hộ là 3,02 ha).

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

3. Danh mục dự án thuộc đối tượng quy định tại Điều 61, khoản 2 Điều 62 Luật đất đai cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa gồm 05 dự án, với diện tích đất cần chuyển mục đích là 2,79 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

4. Danh mục dự án sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất; nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh (theo quy định tại Điều 73 Luật đất đai); để giao đất cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa gồm 08 dự án, với diện tích đất cần chuyển mục đích là 14,04 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

5. Diện tích đất của 292 hộ gia đình (trên địa bàn 07 huyện, thành phố) chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác là 92.440,7 m².

(Chi tiết tại Biểu số 05 kèm theo)

Điều 2. Sửa đổi 08 nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi tên, quy mô diện tích, loại đất của 16 dự án tại khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08/12/2018.

2. Sửa đổi tên, quy mô diện tích, vị trí của 08 dự án tại khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 15/3/2019.

3. Sửa đổi tên, quy mô diện tích của 04 dự án tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 14/12/2017; 03 dự án tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10/4/2018; 07 dự án tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 02/8/2018; 03 dự án tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 21/6/2019.

4. Sửa đổi tên của 01 dự án tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017.

5. Sửa đổi quy mô của 01 dự án tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31/7/2019.

(Chi tiết tại Biểu số 06 kèm theo)

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XVIII - Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Trà